TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2021/HS-PT
Ngày: 31/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung;
Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Vinh
Ông Nguyễn Gia Lương

- Thư ký phiên toà: Bà Thân Thị Hải Minh- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 31/8/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 121/2021/TLPT-HS ngày 26/4/2021 đối với bị cáo Lưu Văn H1do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2021/HS-ST ngày 23/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lưu Văn H1.**Sinh 1997;Tên gọi khác:Không có; Giới tính: Nam; Nơi sinh và cư trú: Thôn KC, xã TH, huyện LNG, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 4/12;Nghề nghiệp: Tự do; con ông: Lưu Văn C1, sinh năm 1971 (Đã chết); con bà: Dương Thị K1, sinh năm 1974; bị cáo có 02 chị em ruột, bị cáo là thứ hai; vợ: Trương Thị T1, sinh năm 2000; bị cáo có hai con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữtừ ngày 16/12/2020 đến ngày 24/12/2020bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại ở địa phương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Vào 21 giờ 00 ngày 15/12/2020, Công an huyện LNphối hợp với Phòng quản lý hành chính về trật tự xã hội – Công an tỉnh Bắc Giang kiểm tra, bắt quả tang đối với Trương Văn N2, sinh năm 1994, trú tại thôn R, xã ĐG, huyện LNG, tỉnh Bắc Giang và Lưu Văn H1, sinh năm 1997, trú tại thôn KC, xã TH, huyện LNG, tỉnh Bắc Giang có hành vi vận chuyển hàng hóa trên xe mô tô gồm 05 khối hộp và 52 vật hình quả trứng (nghi là pháo nổ) tại đường liên thôn thuộc địa phận thôn Tân Mộc P, xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang, thu giữ vật chứng gồm:

- 05 khối hình hộp bên ngoài, bên ngoài mỗi khối có bọc giấy màu, có in chữ nước ngoài, kích thước mỗi khối hình hộp khoảng (14,5x14,5)cm.

- 52 vật hình bóng đèn tròn, một đầu gắn dây màu xanh, bên ngoài có bọc giấy, kích thước mỗi vật khoảng (7x4)cm.

- 01 bao tải dứa màu vàng, một đầu được khâu kín, một đầu mở.

- 01 túi bóng màu xanh có quai xách túi.

- 01 xe mô tô BKS 98E1– 61.888 nhãn hiệu Honda RSX, màu đen xám.

Ngày 17/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LNđã tiến hành khám xét nơi ở của Trương Văn N2 tại thôn R, xã ĐG, huyện LNG và nơi ở của Lưu Văn H1tại thôn KC, xã TH, huyện LNG. Kết quả: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại kết luận số 1811/KL-KTHS ngày 16/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: "Trong 01 bao tải dứa màu vàng, bên ngoài có in chữ nước ngoài: 05 vật hình khối hộp, bên ngoài mỗi khối được bọc giấy màu đỏ, vàng và có chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối gồm 36 vật hình trụ tròn có dây dẫn, vỏ giấy được liên kết với nhau và 52 vật hình quả trứng trong được bọc ngoài bằng giấy màu nâu, in chữ nước ngoài và có gắn dây đựng trong 01 túi nilon màu xanh đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), có tổng khối lượng 8,3 kg".

Quá trình điều tra xác định như sau:Khoảng cuối tháng 11/2020, N1 nhận được điện thoại của người đàn ông tự xưng là Q ở xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang hỏi mua 05 bệ pháo loại 36 quả và 50 quả pháo trứng để đốt vào dịp Tết Nguyên Đán với giá 800.000 đồng/bệ và 30.000 đồng/quả. Do chưa có pháo nên N1 hẹn Q khi nào có sẽ báo lại. Sau đó, N1 đã cùng bàn bạc với H1 tìm mua pháo về để bán kiếm lời, lợi nhuận thu được sẽ chia đôi thì H1 đồng ý. Qua mạng xã hội, H1 tìm hiểu được người đàn ông tên Q2 ở thị trấn Chũ, huyện LNG, tỉnh Bắc Giang có bán pháo. H1 lấy số điện thoại của Q2 trao đổi mua 05 bệ pháo loại 36 quả và 50 quả pháo trứng với giá 4.000.000 đồng. Do H1 không có tiền để trả cho Q2 nên ngày 10/12/2020, H1 bảo N1 chuyển cho H1 số tiền

4.000.000 đồng để giao dịch mua bán pháo thì N1 đồng ý. Sau khi nhận được tiền, H1 liên lạc với Q2 hẹn giao pháo ở khu vực gần nhà H1. Tại đây, Q2 nói chỉ chuẩn bị được 50 quả pháo trứng và bán với giá 27.000 đồng/quả, tổng số tiền H1 phải trả cho Q2 là 1.350.000 đồng. H1 không kiểm đếm lại và đem túi nilon màu xanh đựng pháo trứng cất giấu tại gốc cây vải ở vườn nhà H1. Ngày 12/12/2020, H1 đem số pháo trứng mua được sang nhà N1, sau khi kiểm tra thì H1 và N1 đếm được 52 quả. N1 đem số pháo này giấu ở vườn nhà ông Đặng Văn P2, sinh 1944, là hàng xóm với nhà N1. Số tiền còn lại N1 bảo H1 giữ lại để hỏi mua pháo tiếp, khi nào mua đủ thì giao cho Q theo thỏa thuận. Ngày 14/12/2020, H1 tiếp tục lên mạng xã hội tìm hiểu thì biết được chỗ bán pháo với giá 650.000 đồng/bệ. Do không đủ tiền nên H1 bảo N1 chuyển thêm 500.000 đồng thì N1 đồng ý. Khoảng 16 giờ ngày 15/12/2020, Q gọi điện cho N1 hỏi đã có pháo chưa thì N1 trả lời lại là chưa tìm đủ pháo. Sau đó, N1 điện cho H1 thì H1 nói chưa mua được. Qua tìm hiểu, N1 biết người đàn ông tên Q3 ở thôn L, xã TL, huyện LNG có bán pháo nên N1 đã liên hệ với Q3 để đặt mua 05 bệ pháo với giá 600.000 đồng/bệ. N1 gặp gỡ, trao đổi với Q3 ở ven đường thuộc thôn L, xã TL, hai bên thống N1 khoảng 18 giờ ngày 15/12/2020 sẽ giao pháo và nhận tiền tại đây. Sau đó, N1 liên lạc với người đàn ông tên Q khoảng 20 giờ cùng ngày sẽ giao pháo ở khu vực xã BS, huyện LNvà gọi điện cho H1 bảo sang nhà N1. Khi đến nơi, H1 trả cho N1 số tiền 3.150.000 đồng, sau đó N1 điều khiển xe mô tô BKS 98E1 - 618.88 chở H1 cầm theo túi pháo trứng ở sau. Khi đi đến trục đường ĐH 81 thuộc thôn L, xã TL, huyện LNG thì N1 và H1 gặp Q3. N1 đưa cho Q3 số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, Q3 dẫn N1 và H1 đi theo Q3 khoảng 100 mét thì tới chỗ để bao tơ dứa màu vàng ở gốc cây ven đường. H1 và N1 xuống xe kiểm tra thấy bên trong có 05 bệ pháo loại 36 quả như đã thỏa thuận. Sau đó, H1 cho túi nilon đựng pháo trứng vào trong bao tơ dứa màu vàng rồi nhấc lên xe. N1 và H1 di chuyển theo hướng sang xã BS để giao pháo cho Q như đã thỏa thuận. Khi đi đến khu vựcđường tỉnh lộ 298 cũ thuộc thôn Tân Mộc P, xã BS, huyện LNthì N1 và H1 bị lực lượng công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Trong vụ án này, đối với người đàn ông tên Q2 bán pháo cho H1, người đàn ông tên Q3 bán pháo cho N1 và người đàn ông tên Q mua pháo của N1 và H1, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tuy nhiên không xác định được nhân thân, lai lịch. H1 và N1 khai nhận mua sim rác để liên lạc với các đối tượng trên và đã làm rơi điện thoại trong quá trình bắt giữ, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô Honda, nhãn hiệu Wave RSX BKS 98E1 - 618.88 có chủ sở hữu là chị Lục Thị T2, sinh năm 1996 (vợ của N1), chị Thực không biết việc N1 sử dụng chiếc xe trên để chở pháo do đó Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho chị Lục Thị T2.

Các vật chứng còn lại gồm:01 tH1 bìa cát tông bên trong là pháo nổ được niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định, Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Trương Văn N2 và Lưu Văn H1đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 15/CT- VKS ngày 05/02/2021của Viện kiểm sát nhân dân huyện LNđã truy tố các bị cáo Trương Văn N2 và Lưu Văn H1về tội: "Buôn bán hàng cấm" theo điểm c, khoản 1 Điều 190 BLHS.

Với nội dung trên Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HS-ST ngày 23/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định: Căn cứ điểm c khoản 1Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38BLHS đối với cả bị cáo N1 và bị cáo H1 .

Tuyên bố bị các bị cáo Trương Văn N2 và Lưu Văn H1phạm tội " Buôn bán hàng cấm"

Xử phạt Trương Văn N2 13(mười ba) tháng tù. Thời hạnh tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi những ngày tạm giữtừ ngày 16/12/2020 đến ngày 24/12/2020.

Xử phạt Lưu Văn H1 12(mười hai) tháng tù.Thời hạnh tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi những ngày tạm giữtừ ngày 16/12/2020 đến ngày 24/12/2020.

Ngoài ra bản án còn phần xử lý vật chứng, phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử xong, ngày 29/3/2021 bị cáo Lưu Văn H1 nộp đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo Trương Văn N2 đã làm đơn xin rút kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã ban hành thông báo về việc rút kháng cáo của bị cáo N1.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Lưu Văn H1thay đổi nội dung kháng cáo, chỉ xin được hưởng án treo, bị cáo H1 trình bày lý do kháng cáo như sau: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo phạm tội do lạc hậu, thiếu hiểu biết, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo cáo nhân thân tốt, bị

cáo đã được khen thưởng trong công tác phòng chống Covid 19. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà có quan điểm: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXXchấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lưu Văn H1, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo H1 được hưởng án treo.

Bị cáo Lưu Văn H1không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát và của ông Lợi.

Bị cáo Lưu Văn H1nói lời sau cùng: đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Lưu Văn H1đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của Lưu Văn H1, qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thấy đủ cơ sở xác định:

Vào hồi 21 giờ 00 ngày 15/12/2020, tại khu vực thôn Tân Mộc P, xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang, Tổ công tác Công an huyện LNphối hợp với Phòng quản lý hành chính về trật tự xã hội – Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang Trương Văn N2 và Lưu Văn H1đang vận chuyển pháo nổ với mục đích để bán kiếm lời. Tổng khối lượng pháo các bị cáoTrương Văn N2 và Lưu Văn H1buôn bán xác định là 8,3 kg.

Hành vi của Lưu Văn H1đã đủ yếu tố cấu thành tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Án sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên toà sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lưu Văn H1về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lưu Văn H1thấy:

Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế, xâm hại đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về sản xuất, kinh doanh pháo nổ gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật

hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về vai trò: Bị cáo Trương Văn N2 và bị cáo Lưu Văn H1cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên các bị cáo đều là đồng phạm trong vụ án. Bị cáo N1 là người khởi xướng, người đưa tiền chi H1 đi mua pháo về bán nên bị cáo N1 phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn bị cáo H1.

- Bị cáo H1 có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lưu Văn H1không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lưu Văn H1xuất trình Chứng nhận của Ban chấp hành Đoàn THCS Hồ Chí Minh xã TH về việc bị cáo H1 đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động tình nguyện phòng, chống dịch Covid- 19 trên địa bàn xã TH, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, HĐXX phúc thẩm cần áp dụng cho bị cáo H1.

Bị cáo Lưu Văn H1được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, có nơi cư trú ổn định, thành phần con em người dân lao động, là người dân tộc (Tày) thiểu số trình độ văn hoá còn có phần nào hạn chế, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, mẹ bị bệnh điều trị tại Bệnh viện Nhiệt Đới, bố mất sớm, 02 con còn nhỏ. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết buộc phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương có thời gian thử thách cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành con người tốt. Bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ phân tích trên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Văn H1, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo H1 được hưởng án treo để phù hợp với các quy định của pháp luật và tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội.

[4] Về án phí: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Lưu Văn H1không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Văn H1, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo Lưu Văn H1 hưởng án treo.

Căn cứ điểm c khoản 1Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lưu Văn H1 12(mười hai) tháng tù về tội " Buôn bán hàng cấm" nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lưu Văn H1cho UBND xã TH, huyện LNG, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụngđiểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hộiqui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Lưu Văn H1không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Vinh **Nguyễn Gia Lương** **Nguyễn Thị Kim Dung**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện LNG;
- UBND xã TH, H. LNG;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Dung